



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Thọ, ngày 07 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018
dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen, tình hình kinh tế xã hội những tháng đầu năm thuận lợi hơn so với những năm trước. Tuy nhiên sự cố ô nhiễm môi trường do rác thải đã làm ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của huyện. Trước tình hình đó, dưới sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của nhân dân đã lãnh đạo, thực hiện quyết liệt nhằm ổn định tình hình trật tự xã hội. Các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 29/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đạt kết quả khá toàn diện, an sinh được đảm bảo. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế đòi hỏi cần phải khắc phục trong chỉ đạo điều hành để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ khóa XXIX đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

*** Tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:**

Trên cơ sở tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch; trong số 24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2018, có 17/24 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, đạt 70,8%; 7/24 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, bằng 29,2%. Trong đó:

1.1 Về xây dựng Nông thôn mới: Năm 2018 dự kiến 7 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn toàn huyện lên 23/27 xã, tăng thêm 64 tiêu chí, giảm 12 tiêu chí, tổng tiêu chí hoàn thành 516/540 tiêu chí đạt 95,5%, bình quân đạt 19,11 tiêu chí/xã.

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế: Có 7 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch: Thu nhập bình quân đầu người; Tổng mức vốn đầu tư; Thu ngân sách trên địa bàn; Thành lập Doanh nghiệp, tổ hợp tác; Xây dựng kênh mương cứng; Mô hình kinh tế; Giao thông nông thôn;

Có 3 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Tổng sản lượng lương thực quy thóc; Tỷ lệ cấp GCNQSD đất; Giao thông nội đồng.

1.3. Thực hiện các chỉ tiêu xã hội: Có 10 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giải quyết việc làm; tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; tỷ lệ người dân tham gia BHYT; tỷ lệ hộ dùng nước sạch, hợp vệ sinh; trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; xây dựng nhà văn hóa thôn xóm; công nhận làng văn hóa; cơ sở đạt ATLC SSCĐ.

Có 2 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; gia đình văn hóa.

*** Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2018:**

- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 20,7%; Công nghiệp - Xây dựng 37,5%; Thương mại - DV 41,8%; Thu nhập bình quân đầu người 39,2 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội: 876 tỷ đồng, đạt 109,5%KH, tăng 29% so với năm 2017;
- Sản lượng lương thực quy thóc 62.008 tấn, đạt 91,8%KH, tăng 10,5% so với năm 2017;
- Tổng thu ngân sách: 736,4 tỷ đồng, đạt 125%KH, trong đó thu trên địa bàn 187 tỷ đồng, đạt 128,9%KH, tăng 13,3% so với năm 2017;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90% đạt 100%KH;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi: 8,67% vượt KH (kế hoạch dưới 9% theo thể cân nặng);
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 37 giường¹;
- Giải quyết việc làm cho 1.505 lao động, đạt 115,7%KH, tăng 0,73% so với năm 2017.

Trong năm Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM huyện đã tập trung lãnh đạo đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện Chương trình. Thành lập các Tổ công tác chỉ đạo tại cơ sở. Phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, ngành, đơn vị phụ trách các tiêu chí xây dựng NTM cấp xã, cấp huyện; đờ đầu các địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị xây dựng khung kế hoạch, thời gian và cân đối nguồn lực thực hiện 9 tiêu chí huyện NTM và 20 tiêu chí cấp xã. Ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình.

Dự kiến năm 2018 có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Đức Nhân, Đức Lạc, Đức Đồng, Đức Châu, Đức Quang, Tân Hương, Đức Lập), 3 xã đạt 16-18 tiêu chí (Đức Dũng, Đức An, Đức Thanh), 1 xã đạt 13 tiêu chí (Liên Minh); có 1 xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới kiểu mẫu (Tùng Ảnh).

Năm 2018 có 147/147 thôn xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện. Dự kiến năm 2018 có 25/56 thôn đạt chuẩn 10/10 tiêu chí, lũy kế toàn huyện có 52 thôn cơ bản đạt chuẩn 10 tiêu chí khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu. Tổng số tiêu chí đạt là 1.132/1.470 tiêu chí đạt 77% (Có 52 thôn đạt 9-10 tiêu chí, có 54 thôn đạt 7-8 tiêu chí, có 41 thôn đạt 5-6 tiêu chí). Có 495 hộ đăng ký xây dựng vườn mẫu tại 27 xã, đến nay có 216 vườn đạt 5 tiêu chí về xây dựng vườn mẫu; có 4 KDC mẫu, 32² vườn mẫu đạt giải trong hội thi KDC mẫu, vườn mẫu do cấp tỉnh tổ chức. Tiêu chí huyện NTM: Dự kiến năm 2018 đạt 6/9 tiêu chí (Quy hoạch, Thủy Lợi, Điện, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội, Chỉ đạo xây dựng NTM), còn 3/9 tiêu chí chưa đạt (*Giao thông, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Môi trường*).

Ban hành Quyết định về Hướng dẫn tạm thời Bộ tiêu chí, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành chỉ đạo hướng dẫn đôn đốc Thị Trấn thực hiện 19 tiêu chí tạm thời về xây dựng Thị Trấn Đức Thọ đạt chuẩn Văn minh đô thị giai đoạn 2018 - 2020. Gắn biển, đặt tên 15 tuyến đường, 32 biên ngõ, 1725 số nhà, 16 công trình hành chính, kinh tế, văn hóa xã hội được xây dựng mới; nhận 368 tấn xi măng làm

¹ Tính giường trạm y tế xã và Bệnh viện đa khoa huyện.

² 04 thôn dự thi cấp tỉnh KDC mẫu: Thôn Châu Nội (Tùng Ảnh) đạt giải A; thôn Châu Trinh (Tùng Ảnh) đạt giải B; thôn Đại Nghĩa (Đức Yên) đạt giải B; thôn Vĩnh Phúc (Đức Vĩnh) đạt giải C; trong 32 vườn dự thi cấp tỉnh, có 04 vườn đạt giải A.

1,6 km giao thông nội thị, 106m mương thoát nước, làm 3.778m bồn hoa, 1.490m đường điện chiếu sáng. Huy động đóng góp của nhân dân 1.525 ngày công và 500 triệu đồng.

- *Huy động nguồn lực*: Huy động nguồn lực dự kiến 12 tháng đạt 248.570 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách các cấp 105.198 triệu đồng; lồng ghép 75.600 triệu đồng; vốn tín dụng 17.870 triệu đồng; doanh nghiệp 5.325 triệu đồng; cộng đồng dân cư 39.227 triệu đồng, con em xa quê, đỡ đầu tài trợ: 5.350 triệu đồng.

2. Về lĩnh vực kinh tế:

2.1. Nông nghiệp - Lâm - Thủy sản:

Chỉ đạo và chăm sóc cây trồng năm 2018 đảm bảo gieo cấy hết diện tích, cơ cấu giống, lịch thời vụ, với tổng diện tích 10.475 ha. Trong đó: Diện tích lúa Xuân 6.525/6.519 ha, đạt 100,1%KH, lúa Hè thu 3.950/4.283 ha, đạt 92,2%KH; diện tích ngô 1.412/1.482 ha đạt 95,3%KH. Tổng sản lượng quy thóc 62.008 tấn, trong đó: Sản lượng lúa 55.856 tấn, tăng 9,5% so với cùng kỳ, năng suất đạt 56,3 tạ/ha³; sản lượng ngô 6.152 tấn, tăng 20% so với năm 2017.

Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ hè thu, hạn chế thấp nhất tình trạng để lúa tái sinh, bỏ hoang diện tích. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh cây trồng trên địa bàn huyện. Thực hiện 16/16 km kênh mương cứng đạt 100%KH (trong đó 7,2km kênh mương theo chính sách hỗ trợ xi măng); thành lập 114/111 mô hình, đạt 102,7%KH⁴. Quản lý, bảo vệ và chăm sóc 3.192,5 ha rừng và không để xảy ra cháy rừng.

Tổng đàn lợn, đàn trâu bò, đàn gia cầm tăng so với năm 2017 (đàn lợn tăng 9,4%, đàn trâu bò tăng 4,7%, đàn gia cầm tăng 5,9%)⁵. Tỷ trọng giá trị sản xuất trong chăn nuôi chiếm 61,5% trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6.720 tấn, tăng 3,6% so với năm 2017. Thị trường chăn nuôi tốt, giá lợn tăng, dao động 48-50 nghìn đồng/kg, gấp đôi mức giá so với năm 2017 tuy nhiên vẫn chưa ổn định; tổng đàn nái ngoại giảm 6,8%⁶.

Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ được kiểm soát thường xuyên, tổ chức ra quân 8 đợt về kiểm soát giết mổ gia súc tại các địa phương, kiểm tra các đại lý, cơ sở kinh doanh giống vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện⁷.

2.2. Công nghiệp - Xây dựng

- *Công nghiệp - TTCN năm 2018 đạt 1.390 tỷ đồng bằng 104%KH, tăng 12,5% so với năm 2017*. Tại các cụm Công nghiệp, nhà máy, các hộ cá nhân duy trì sản xuất với thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định; hạ tầng cụm CN mở rộng Thái Yên đã hoàn thành 95% khối lượng đã có 46 doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuê 71 lô đất, đã có 25 đơn vị đầu tư xây dựng nhà xưởng, với tổng mức khoảng 113 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy trên 50%; cụm Công nghiệp huyện thu hút Nhà máy sản xuất bao bì đầu tư quy

³ Diện tích gieo cấy là 10.475 ha, tuy nhiên do ảnh hưởng của bão số 3 gây ra nên 1.110,8ha lúa bị ảnh hưởng trong đó có 417,5 ha bị thiệt hại trên 70%. Vì vậy khi tính năng suất 56,3 tạ/ha là tính trên diện tích cho thu hoạch 9.924 ha;

⁴ Trong đó: Mô hình lớn 7/7, đạt 100%KH; mô hình vừa 21/20, đạt 105%KH; mô hình nhỏ 86/84, đạt 102%KH.

⁵ Tổng đàn trâu bò 28.085/29.615 con đạt 95% so với KH; đàn lợn 30.600/30.210 con đạt 101%KH; đàn gia cầm 796.300/787.000 con đạt 102% so với KH.

⁶ Riêng trại lợn nái ngoại của hộ anh Huy (xã Đức Lạng) đầu năm 2017 tổng nái ngoại là 650 con. Đến nay còn 530 con, số nái ngoại hậu bị hiện nay 130 con.

⁷ Tổng số cơ sở kiểm tra 216/216 cơ sở, xử phạt 16 cơ sở vi phạm với số tiền là 13,5 triệu đồng.

mô 1,28 ha, tổng mức đầu tư 54 tỷ đồng, sử dụng trên 200 lao động; nhà máy sản xuất gạch, chế biến gỗ, chế biến nông sản ổn định sản xuất; sản phẩm bàn ghế xa lông của doanh nghiệp Hoàng Lê Bình xã Thái Yên đạt sản phẩm tiêu biểu cấp khu vực. Xây dựng được 40/40 mô hình, đạt 100%KH⁸.

2.3. Thương mại - Dịch vụ: Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2018 đạt 1.640 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch, tăng 14% so với năm 2017.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến đăng kí kinh doanh, niêm yết giá, hóa đơn chứng từ, nguồn gốc hàng hóa, kiểm tra việc niêm yết giá, xuất xứ nguồn gốc hàng hóa, thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ các cơ sở kinh doanh trên địa bàn⁹. Tập trung thu hút đầu tư vào các điểm kinh doanh thương mại, dịch vụ tại xã Đức Thịnh, Yên Hồ, Trung Lễ, Đức Thanh đến nay một số doanh nghiệp đã đầu tư hạ tầng để đưa các mặt hàng tiêu dùng, sản phẩm công nghiệp vào kinh doanh. Chỉ đạo tuyên truyền các tổ chức cá nhân, các cơ quan, đoàn thể ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong tỉnh nhằm hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thành lập Hội nghề mộc Thái Yên để xây dựng mẫu logo, nhãn hiệu tập thể địa danh cho sản phẩm đồ mộc xã Thái Yên; đang xúc tiến xây dựng nhãn hiệu Bánh Gai xã Đức Yên.

2.3. Xây dựng cơ bản - Quản lý dự án:

Triển khai thực hiện quy hoạch đất ở, tổ chức đấu giá đất tại các xã; phối hợp với Viện Quy hoạch kiến trúc Hà Nội lập quy hoạch vùng huyện, trình sở ngành thẩm định để UBND tỉnh phê duyệt. Điều chỉnh quy hoạch NTM cho 06 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018 (Đức Quang, Đức Lập, Tân Hương, Liên Minh, Đức Châu, Đức Dũng).

Phát động ra quân xây dựng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, phát quang hành lang, giải tỏa tầm nhìn, dọn vệ sinh mặt đường, nhất là đối với các xã phần đầu đạt chuẩn NTM 2018; cấp 7.584/6.968 tấn xi măng đạt 108,8%KH; cấp 180.270 viên gạch (138.270 viên làm mương thoát thải; 42.000 viên làm NVH thôn). Thực hiện được 59,1/39 km đường GTNT đạt 151%KH (trong đó đường dự án đầu tư 11 km, nhân dân tự làm theo chính sách xi măng của tỉnh 48,1 km); xây dựng 1,93/6 km đường GTND đạt 32,1%KH; xây dựng 24,46 km rãnh thoát nước (7km rãnh thoát nước đường giao thông từ hỗ trợ xi măng; 4,22 km rãnh thoát nước trong khu dân cư từ hỗ trợ gạch, 10,24 km do xã thực hiện).

Trong năm đã thực hiện 39 dự án, trong đó có 23 công trình được chuyển tiếp từ các năm trước và 16 công trình khởi công mới¹⁰. Tổng mức các dự án thực hiện các dự án với số kinh phí đầu tư 1.245 tỷ đồng; có 07 dự án đầu tư ngân sách Trung ương, tỉnh với kinh phí đầu tư 634 tỷ đồng; 35 dự án ngân sách huyện, xã với kinh

⁸ Trong đó: Mô hình lớn 7/7, đạt 10%KH; mô hình vừa 12/12, đạt 100%KH; mô hình nhỏ 21/21, đạt 100%KH.

⁹ Kiểm tra 169 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó xử lý 61 trường hợp, phạt hành chính 32.500.000đ. Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh ATTP tại 35 cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn.

¹⁰ Một số dự án trọng điểm khởi công mới: Đường GT nội vùng xã Đức Đồng; Đường trục chính xã Liên Minh, đoạn nối huyện lộ 08 đến nhà VH thôn Yên Mỹ; Trụ sở làm việc xã Đức Dũng; Đường liên xã Trung Lễ - Bùi Xá; Đường liên xã Đức An - Tân Hương; Đường huyện lộ 19 đoạn qua xã Đức An; Nhà làm việc 2 tầng xã Trường Sơn; Hội trường xã Liên Minh,...

phí đầu tư 188,7 tỷ đồng. Trong năm 2018 đã thực hiện giải ngân được 132,2 tỷ đồng trong số vốn được ghi 156 tỷ đồng đạt 85,9%.

2.4. Tài nguyên - Môi trường

- Cấp đổi 463/1.217 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 38%KH, nâng tổng số cấp đổi giấy cho người dân 47.942/49.942 GCN, đạt tỷ lệ 96,8%; trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018. Công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB: Thu hồi 27,1 ha để thực hiện 16 công trình dự án trên địa bàn huyện; bồi thường số tiền trên 19,6 tỷ đồng cho 633 hộ bị ảnh hưởng; xây dựng giá đất để làm căn cứ tính tiền cho thuê đất thực hiện các dự án và xây dựng giá đất cụ thể để giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất¹¹.

Hoàn thành Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Đức Thọ giai đoạn 2016 - 2020; tập trung cao xử lý rác tại bãi rác Phượng Thành: Đổ bê tông đập ngăn nước chảy vào bãi rác, mở rộng sân phơi, xây dựng đường vào bãi rác, rải, phun chế phẩm sinh học, hóa chất khử mùi, dệt ruồi muỗi côn trùng, hỗ trợ máy lọc nước cho các hộ dân thôn Đông Xá, vận chuyển 420 tấn rác đi xử lý tại huyện Kỳ Anh và tỉnh Nghệ An; mặt khác chỉ đạo 5 xã được đưa rác lên bãi rác Phượng Thành, các xã còn lại tự xử lý tại địa phương. Rà soát, kiểm tra các trang trại chăn nuôi trên địa bàn, trong năm kiểm tra 12 trang trại, xử phạt 5 trang trại vi phạm vệ sinh môi trường¹². Đấu tranh tình trạng khai thác cát trái phép trên các tuyến sông, đã bắt và xử lý 106 trường hợp, nộp ngân sách 308 triệu đồng; hỗ trợ 930 triệu đồng thực hiện chính sách bảo vệ môi trường theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó: Mua xe thu gom rác 550 triệu, chế phẩm sinh học 380 triệu đồng.

2.5. Tài chính - Kế hoạch: Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách và huy động các nguồn vốn của các tổ chức, các nhân đóng góp xây dựng NTM; chi ngân sách đảm bảo theo dự toán và tiến độ thực hiện, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn. Tập trung công tác kiểm tra chuyên ngành trong việc sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu như: Hỗ trợ khôi phục sản xuất do rét đậm, rét hại vụ xuân 2016; hỗ trợ khắc phục sản xuất do rét đậm, rét hại vụ xuân năm 2017; kiểm tra công tác quản lý ngân sách tại 10 xã và Trung tâm Dân số KHHGD huyện; phê duyệt đầu tư xây dựng 21 dự án công trình; làm tốt công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, cấp giấy đăng ký thành lập hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể; theo dõi quản lý doanh nghiệp và thành phần kinh tế tập thể¹³.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 187 tỷ đồng, đạt 124%KH huyện giao và đạt 128,9%KH tỉnh giao (trong đó: thu tiền sử dụng đất 135,6/95 tỷ, đạt 142%KH).

- Hoạt động các Chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng thương mại, Ngân hàng CSXH, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn: Tổng nguồn vốn huy động 3.588 tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2017; doanh số cho vay 1.551 tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ.

¹¹ Cho thuê đất: Tham mưu UBND huyện cho 03 DN, 9 hộ gia đình thuê đất với tổng diện tích 9,214 ha; xây dựng giá đất cụ thể đấu giá quyền sử dụng đất tại 24 xã, thị trấn.

¹² Xử phạt với số tiền 4,5 triệu đồng.

¹³ Thẩm tra quyết toán 25 dự án hoàn thành, cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 198 hộ cá thể, 14/20 HTX đạt 70%; 35/30 Tổ hợp tác đạt 116%KH; thành lập 31/20 doanh nghiệp, đạt 155%KH.

3. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

3.1. Công tác Giáo dục - Đào tạo:

Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 với kết quả đạt được khá toàn diện, vững chắc. Có 232 lượt em được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh, 04 em được công nhận học sinh giỏi quốc gia; 279 em đạt số điểm từ 20 điểm trở lên vào các trường đại học (đứng thứ 2 toàn tỉnh). 13 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 05 giáo viên đạt giải quốc gia (dạy học theo chủ đề tích hợp)¹⁴.

Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi tới trường đạt 36% (giảm 6% so với năm học trước). Xây dựng thêm 4 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 57,1%KH năm 2018, nâng tổng số trường chuẩn toàn huyện hiện có lên 63/71 trường đạt tỷ lệ 88,7%.

3.2. Văn hóa thông tin, truyền thông

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền và các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các ngày lễ và nhiệm vụ chính trị. Tập trung chỉ đạo kiểm tra xây dựng các Danh hiệu: Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Cơ quan văn hóa. Xây dựng 4 nhà văn hóa, nâng cấp 4 sân thể thao xã; xây mới 3 nhà VH thôn (đạt 100% KH). Tổ chức liên hoan dân ca ví, giặm toàn huyện, tham gia liên hoan CLB dân ca liên tỉnh Hà Tĩnh - Nghệ An, các hội thi sân khấu cấp tỉnh đạt giải. Tổ chức 3 giải thể thao cấp huyện, tham gia 5/5 giải thể thao cấp tỉnh¹⁵.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền trọng tâm, trọng điểm. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng phát sóng; khai trương Cổng thông tin - Giao tiếp điện tử huyện với tên miền <http://www.ductho.hatinh.gov.vn>; sản xuất 250 chương trình phát thanh, truyền hình, chuyên mục với trên 2.350 tin bài, phóng sự; 50 trang truyền hình, phát thanh phát trên sóng Đài tỉnh; 1.500 tin, bài trên công TTĐT của huyện.

Tăng cường ứng dụng CNTT, duy trì và cập nhật thông tin thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của huyện trang thông tin điện tử các xã thị trấn. Kiểm tra 22 điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao, thu hồi các ấn phẩm, sách xuất bản vi phạm.

3.3. Y tế - Dân số: Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân thường xuyên được quan tâm; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 63 năm ngày thầy thuốc Việt nam 27/2; tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh đặc biệt lây truyền từ gia cầm sang người. Sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp nguy hiểm và các dịch bệnh khác. Đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 90% (đạt KH) tăng 2,0% so với năm 2017; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) đạt 12,8% (KH 13,7%); thể cân nặng 8,67% (KH 9%). Công tác quản lý nhà nước về hoạt động y, dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ăn uống được tăng cường¹⁶. Chỉ đạo các xã, trạm y tế xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng, mua sắm bổ sung trang thiết bị, vận động nhân dân tham gia BHYT và đảm bảo công tác

¹⁴ 5 giáo viên đạt giải quốc gia, trong đó: 3 GV Trường THPT Minh Khai, 1 GV Trường THPT Đức Thọ, 1 GV Trường THCS Lê Văn Thiêm.

¹⁵ Đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba toàn đoàn, 1 HCV, 6 HCB, 8 HCD; 2 khu dân cư NTM kiểu mẫu tham gia thi sân khấu hóa cấp tỉnh đạt giải.

¹⁶ Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra: 731 lượt cơ sở trong đó số cơ sở đạt 654 đạt tỷ lệ 89,5%; số cơ sở vi phạm: 13; nhắc nhở: 4 cơ sở; xử lý 09 cơ sở, với số tiền 6.250.000đ.

khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, 100% các xã đạt Tiêu chí y tế trong năm 2018.

3.4. Lao động - Xã hội: Thẩm định, phê duyệt kết quả rà soát lại hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2017: Kết quả toàn huyện có 1.582 hộ nghèo với 3.765 khẩu, tỷ lệ 4,97%; đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,57% vượt KH (KH 4,77%); tỷ lệ nghèo đa chiều NTM 2,59%; rà soát cấp kịp thời thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội¹⁷.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; chi trả kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng có công, đối tượng bảo trợ xã hội¹⁸. Đầu tư nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ huyện. Triển khai tốt Tháng hành động vì trẻ em và các hoạt động vui chơi trong dịp hè, đặc biệt quan tâm đến việc phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em.

Trong năm 2018 có 1.093/900 lao động được giải quyết việc làm trong nước đạt 121,4% KH, 412/400 lao động xuất khẩu đạt 103% KH, mở 17 lớp đào tạo nghề cho 623 người đạt 103,8%KH.

4. Lĩnh vực Nội vụ - Thanh tra - Tư pháp:

4.1 Nội vụ: Trọng tâm là đổi mới, sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6, nhằm triển khai, rà soát, xây dựng đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy; tập trung chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ ngành y tế, giáo dục, sáp nhập xã (đến nay đã sáp nhập Trung tâm Văn hoá, Thông tin, TDTT và Du lịch với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hoá - Truyền thông).

Duyệt biên chế quỹ tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức, bán chuyên trách cấp xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đội ngũ công chức viên chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, đã chuyển đổi được 52 vị trí công chức cấp xã, kế toán trường học (Địa chính - Xây dựng: 11 người, Tài chính - Kế toán: 16 người, Tư pháp - Hộ tịch: 12 người, Kế toán trường học: 13 người).

Rà soát các xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên dưới 50% theo quy định để xây dựng Đề án sáp nhập xã¹⁹; tổ chức kiểm tra đột xuất và đã chấn chỉnh trong công tác quản lý cán bộ, công chức, thực hiện kỷ cương hành chính, thực hiện một cửa, một cửa liên thông tại 8 xã, thị trấn²⁰. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch triển khai Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn.

¹⁷ Cấp 2.482 thẻ BHYT cho người nghèo, 7.246 thẻ BHYT cận nghèo; 11.421 thẻ khám chữa bệnh cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội.

¹⁸ Chi trả cho 6.029 đối tượng có công với số tiền trên 140 tỷ đồng, chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền trên 30 tỷ đồng; tổ chức trao tặng 24.323 suất quà với số tiền trên 5,6 tỷ đồng cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, người cao tuổi, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp tết nguyên đán Mậu Tuất.

¹⁹ Qua rà soát có 15 xã: Đức Vĩnh, Đức Quang, Đức La, Đức Nhân, Đức Tùng, Đức Châu, Đức Lập, Đức Hòa, Trung Lễ, Bùi Xá, Đức Dũng, Đức Thanh, Đức Thịnh, Tân Hương, Đức Thủy.

²⁰ Đức Lâm, Đức Thanh, Đức Yên, Thị Trấn Đức Thọ, Tùng Ảnh, Trường Sơn, Đức Lạc, Liên Minh.

Tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2018; chỉ đạo các xã vùng giáo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào giáo dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Tiếp nhận và xử lý các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công của huyện là 28.995 hồ sơ. Trong đó: Đã giải quyết 28.637 hồ sơ đúng hạn đạt 98,8% (Trong đó các phòng, ban UBND huyện đạt tỷ lệ 99,75%), các hồ sơ còn lại đang giải quyết, bổ sung và phải trả lại²¹.

4.2. Thanh tra: Triển khai các cuộc thanh tra và đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các địa phương, đơn vị²². Duy trì chế độ tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ đảm bảo đúng luật định, đã tiếp 71 phiên với 420 lượt người. Tiếp nhận 24 đơn kiến nghị, phản ánh, không có đơn khiếu nại tố cáo, đã giải quyết xong 22 đơn, còn 02 đơn đang giải quyết²³. Kê khai tài sản thu nhập với 577 người (đạt 100% KH) đảm bảo thời gian quy định.

4.3. Tư pháp: Tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch công tác tư pháp năm 2018, hướng dẫn công tác phổ biến giáo dục pháp luật, biên soạn và phát hành thông tin pháp luật hàng tháng. Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ và tư vấn pháp luật cho 1.019 hòa giải viên cơ sở; tham dự Hội thi hòa giải viên tại tỉnh đạt giải nhì toàn đoàn (đơn vị xã Tùng Ảnh). Thực hiện tốt đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, cấp trích lục bản sao hộ tịch, cải chính hộ tịch, chứng thực²⁴. Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trợ giúp pháp lý, giải phóng mặt bằng.

Thi hành án dân sự: Tổng số án phải thi hành 330 vụ việc với số tiền gần 3,3 tỷ đồng, trong đó: Đã thi hành án xong 263/277 vụ việc (đủ điều kiện), đạt 95%, với số tiền thu được 1,21 tỷ đồng đạt 83%.

5. Về Quốc phòng - An ninh

5.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm, dự báo chính xác tình hình cơ sở, tham mưu cho cấp ủy chính quyền xử lý tốt các tình huống có hiệu quả, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng vũ trang huyện theo đúng kế hoạch. Tổ chức tập huấn cán bộ, ra quân huấn luyện diễn tập các cấp và hoạt động trên các lĩnh vực đạt kết quả cao²⁵. Tổ chức lễ giao quân năm 2018 đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng luật với 111/111 công dân đạt 100%KH. Thường xuyên làm tốt công tác giải quyết chế độ chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục thực hiện Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ Dân công hỏa tuyến, chi trả cho 2.112 đối tượng với số tiền 5,009 tỷ đồng. Tham gia tích cực các hội thi do Quân khu, Bộ CHQS tỉnh tổ chức đạt giải hai, giải ba.

²¹ Các phòng, ban UBND huyện tiếp nhận 5.712 hồ sơ; Công an huyện tiếp nhận 3.900 hồ sơ; Bảo hiểm xã hội huyện 15.909 hồ sơ; Chi cục Thuế tiếp nhận 3.116 hồ sơ.

²² Triển khai 04 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, kết thúc 02 cuộc, kiến nghị cắt giảm giá trị công trình 143,2 triệu đồng, thu hồi vào NSNN 151,9 triệu đồng, đã thu hồi được: 151,9 triệu đồng.

²³ Trong tổng số 24 đơn, giải quyết 22 đơn, cấp huyện giải quyết 9 đơn, xã giải quyết 11 đơn, cơ quan khác giải quyết: 02 đơn; còn 2 đơn đang giải quyết, trong đó huyện 02 đơn.

²⁴ Thực hiện đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 06 cặp, ghi chú kết hôn 02 trường hợp; thay đổi, cải chính hộ tịch 20 trường hợp; chứng thực cho 10 trường hợp với 36 bản sao.

²⁵ Cử 4 đ/c tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 2; 27 đ/c thuộc đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN; mở 2 lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN thuộc đối tượng 4 cho 288 đ/c do huyện quản lý.

5.2. An ninh: Triển khai thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT trước, trong và sau tết nguyên đán, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo chuyển biến tốt về trật tự an toàn xã hội; tình trạng tàng trữ, sử dụng pháo nổ được kiểm chế, giảm so với năm 2017. Kết quả cụ thể: Điều tra làm rõ 19 vụ 37 đối tượng phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 90%, giảm 6 vụ so với năm 2017)²⁶. Bắt 11 vụ 20 đối tượng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 8 vụ so với năm 2017), thu 3,42g heroin, 566 viên hồng phiến; xảy ra 21 vụ phạm tội về trật tự xã hội làm 2 người chết, 4 người bị thương.

Thụ lý điều tra 22 vụ 37 bị can, chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 20 vụ 42 bị can; tai nạn giao thông đường sắt 1 vụ làm 1 người bị thương, tai nạn đường bộ xảy ra 13 vụ làm 10 người chết, 8 người bị thương (tăng 4 vụ so với năm 2017); tai nạn đuối nước, xảy ra 2 vụ làm 3 người chết.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Mặc dù UBND huyện đã giao kế hoạch nhà nước ngay từ đầu năm, nhưng việc triển khai thực hiện ở một số phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn vẫn còn chậm, chưa xây dựng kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể nên khi triển khai, dẫn đến hiệu quả đạt thấp.

- Sự vào cuộc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh chưa đồng đều tại các địa phương, đơn vị thôn, tổ dân phố. Một số xã sau khi đạt chuẩn sớm thoả mãn với kết quả đạt được, thiếu quan tâm, duy trì bền vững nâng cao các tiêu chí, đặc biệt hoàn thiện các nội dung theo chuẩn mới; không duy trì giao ban kiểm tra tiến độ thường xuyên; phân công chưa rõ người, rõ việc, chưa phù hợp với chuyên môn, năng lực. Triển khai xây dựng KDC mẫu chưa bám sát các nội dung cần thực hiện, đặc biệt trong công tác chỉnh trang phát triển kinh tế vườn, hàng rào xanh, sắp xếp đồ dùng trong từng hộ gia đình, phân loại và xử lý rác ngay tại hộ gia đình; xử lý vi phạm lấn chiếm hành lang, vỉa hè ở một số địa phương, nhất là tại Thị Trấn Đức Thọ thiếu quyết liệt, còn nể nang; công tác vệ sinh môi trường đô thị chưa đảm bảo, thiếu quan tâm thường xuyên, chưa có chế tài xử phạt nghiêm.

- Xây dựng đường giao thông nội đồng đạt thấp; chăn nuôi đã tăng so với năm 2017, tuy nhiên đang còn khó khăn, thị trường chưa ổn định; công tác quản lý giết mổ tập trung còn gặp khó khăn; do ảnh hưởng của cơn bão số 3, gây mưa lớn làm 1.110 ha lúa bị ảnh hưởng, trong đó 548 ha bị thiệt hại trên 70% dẫn đến diện tích năng suất, sản lượng vụ Hè Thu không đạt theo kế hoạch; triển khai Chương trình OCOP còn chậm; thành lập hợp tác xã chưa đạt tiến độ đặt ra.

- Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch; tình trạng khai thác cát trái phép trên sông vẫn diễn ra phức tạp, chưa có giải pháp hữu hiệu. Hoạt động của các HTX môi trường gặp rất nhiều khó khăn, trang thiết bị đang rất thiếu thốn, kinh phí đảm bảo từ nguồn ngân sách còn rất hạn chế. Đặc biệt là sự ô nhiễm tại bãi rác Phụng Thành do rác thải quá tải, nhưng không có biện pháp xử lý kịp thời, gây bức xúc trong dư luận, đã làm một số hộ dân ở gần bãi rác bất bình, tụ tập cản trở gây phức tạp tình hình an ninh trật tự. Triển khai Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải gặp khó khăn do công suất hoạt động của lò đốt không đảm

²⁶ Cụ thể: Trọng án 2/2 vụ (đạt 100%), giết người 2 vụ 2 bị can, cướp tài sản 1 vụ 1 bị can, cướp giật tài sản 4 vụ 3 bị can, trộm cắp tài sản 7 vụ 12 bị can, cố ý gây thương tích 4 vụ 10 bị can, phát hiện 22 vụ 95 đối tượng đánh bạc, tăng 3 vụ so với năm 2017, thu 135 triệu đồng.

bảo xử lý, quy hoạch Nhà máy xử lý rác của huyện được cấp ủy, chính quyền và nhân dân đồng tình, ủng hộ cao tuy nhiên còn gặp khó khăn do một số hộ dân xã Đức Dũng chưa đồng thuận.

- Công tác thu ngân sách tuy thu kế hoạch đặt ra, nhưng phần lớn thu từ tiền sử dụng đất, một số địa phương chưa lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, dẫn đến có số thu đạt thấp như: Đức Hòa, Đức Lạc, Đức Thủy. Chi cục Thuế chưa tập trung cao trong công tác thu ngân sách, dẫn đến một số sắc thuế đạt thấp như: Phí, lệ phí, thu ngoài quốc doanh, thuế quốc doanh.

- Chất lượng nuôi dạy, chăm sóc trẻ mầm non và thực hiện dạy tiểu học 2 buổi/ngày chưa cao; thiếu giáo viên mầm non, tiểu học theo quy định; tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi đến trường sau rà soát đạt thấp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số trường xuống cấp. Việc chỉ đạo xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa ở một số cơ quan đơn vị chưa quan tâm đúng mức, chất lượng chưa cao; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt thấp; tỷ lệ sinh con thứ 3 có xu hướng gia tăng.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị 35-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh ở một số đơn vị còn hạn chế, đối phó. Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa đi vào chiều sâu, phổ biến đến tận người dân; việc phối hợp thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và một số sở ban ngành còn chậm, việc thực hiện chế độ báo cáo ở cơ sở về huyện chưa kịp thời, chất lượng còn thấp; công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra theo từng ngành, lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên. Ứng dụng CNTT trong quản lý Nhà nước ở một số phòng, ban, đơn vị, xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức; việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện sau kết luận của thanh tra các cấp ở một số đơn vị còn chậm, để kéo dài.

- Sự phối hợp của một số phòng, ban, ngành, đơn vị trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất, thiếu quyết liệt và chưa cụ thể, sâu sát, một số phòng ngành còn hiện tượng đùn đẩy, né tránh nên một số vụ việc còn vướng mắc, chậm tiến độ.

- Trật tự an ninh xã hội còn tiềm ẩn, diễn biến phức tạp, các phần tử xấu lợi dụng sự cố trong quản lý điều hành của chính quyền lôi kéo, kích động nhân dân tham gia chống đối, cản trở nhằm gây phức tạp tình hình; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, như tệ nạn cờ bạc, buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy, phạm pháp hình sự; tai nạn giao thông gia tăng cả số vụ và số người chết; một số điểm kinh doanh dịch vụ hỗ trợ tài chính, cầm đồ hoạt động trên địa bàn còn tiềm ẩn hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi²⁷.

Nguyên nhân khó khăn, hạn chế:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương có biểu hiện chững lại, thiếu tâm huyết. Công tác chỉnh trang cải tạo, quy hoạch vườn hộ, vệ sinh đường làng ngõ xóm trong khu dân cư; xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu chưa được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên. Việc kiểm tra,

²⁷ Vừa qua Công an tỉnh đã siết chặt các cơ sở dịch vụ tài chính, cầm đồ, được sự đồng tình, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền và nhân dân; đã triệt phá 5 cơ sở, tạm giữ hình sự 19 đối tượng.

đánh giá, đôn đốc tiến độ thực hiện trong quá trình xây dựng NTM thiếu quan tâm đúng mức.

- Chưa chủ động và thiếu phương án xử lý quyết liệt, kịp thời nên để xảy ra tình trạng ô nhiễm tại bãi rác Phượng Thành làm ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, gây bất bình cho một số người dân sinh sống gần bãi rác và làm ảnh hưởng đến môi trường chung của huyện, mất nhiều thời gian để tập trung chỉ đạo xử lý nhằm ổn định tình hình.

- Sự phối hợp giữa một số phòng, ban, các xã, thị trấn thiếu chặt chẽ, phương pháp làm việc thiếu khoa học, chưa tâm huyết, còn ngại va chạm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chưa sâu sát và nắm chắc tình hình; gắn với công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành còn lúng túng trong việc xử lý các vụ việc phát sinh trên địa bàn, thiếu gương mẫu trong công việc, trong tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, dẫn đến những tồn tại và chậm tiến độ nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Dự báo năm 2019 tình hình kinh tế tiếp tục đà phục hồi, tăng trưởng, khởi sắc hơn năm 2018, đất nước hội nhập kinh tế sâu rộng hơn; nỗ lực của tỉnh trong cải cách thể chế quản lý đầu tư, đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đối với huyện nhà được sự quan tâm của tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cùng với các chính sách cơ chế đặc thù ưu đãi huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào đầu năm 2020, cộng với sự quyết tâm, đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân, xu hướng phát triển ổn định và bền vững hơn so với năm 2018.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2019, là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 29, là mốc quan trọng đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch cuối nhiệm kỳ, do đó, nhiệm vụ cần tập trung là phát triển kinh tế bền vững, tăng trưởng cao hơn năm 2018, phục hồi phát triển sản xuất. Kiên trì, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tập trung thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải cách hành chính. Phát triển toàn diện văn hóa xã hội; đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng NTM, đô thị văn minh

- Phấn đấu đến tháng 6 năm 2019 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm các xã còn lại: Đức Dũng, Liên Minh, Đức An, Đức Thanh; hoàn thành 540/540 tiêu chí theo Quyết định 05 của UBND tỉnh. Chỉ đạo, xây dựng 5 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Trung Lễ, Đức Yên, Đức Long, Đức Vĩnh, Thái Yên); 2 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu (Trung Lễ, Đức Yên).

- Duy trì 52 khu dân cư mẫu đã đạt chuẩn. Tiếp tục chỉ đạo đối với các xã xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu 100% thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu, xã xây dựng xã NTM nâng cao có ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu; các xã còn lại có ít nhất 2 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu.

- Xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới: Hoàn thành 100% tiêu chí huyện Nông thôn mới.

- Xây dựng Thị Trấn Đức Thọ đạt chuẩn văn minh đô thị.

2. Dự kiến các chỉ tiêu Kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người: 42,5 triệu đồng;

- Thu ngân sách trên địa bàn: 155 tỷ đồng;

- Huy động tổng nguồn vốn đầu tư xã hội: 1.200 tỷ đồng;

- Tổng sản lượng lương thực trên: 66.400 tấn;

- Giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích: 90 triệu đồng/ha;

- Xây dựng: 35 km đường GTNT - GTNT (gồm: 30 km GTNT; 5 km GTNĐ); 10 km kênh mương cứng (trong đó thực hiện 3 km từ nguồn hỗ trợ xi măng).

- Cấp 580 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nâng tỷ lệ cấp giấy toàn huyện là 97,9%);

- Thành lập: 20 Doanh nghiệp, 10 Hợp tác xã, 30 Tổ hợp tác; xây dựng 127 mô hình kinh tế²⁸.

3. Dự kiến các chỉ tiêu Xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên: 68%; đào tạo nghề cho 600 người;

- Giải quyết việc làm 1.300 người, trong đó lao động xuất khẩu 400 người;

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 4,2% (trong năm giảm 118 hộ nghèo từ 1.453 hộ xuống còn 1.335 hộ; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn NTM dưới 2,5%;

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 12,2% (thể chiều cao); dưới 8% thể cân nặng;

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế: 100%;

- Trường chuẩn Quốc gia tăng thêm: 6 trường²⁹;

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch trên 69% và nước hợp vệ sinh: 100%;

- Công nhận: 30.328 gia đình văn hóa (tăng 939 gia đình so với năm 2017); 34 làng văn hóa; nhà văn hóa thôn xóm đạt chuẩn 100%.

- Giải quyết đúng hạn các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công đạt trên 99%.

- Đổi mới, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; quán triệt Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 30/1/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"

- Đơn vị đạt cơ sở an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2019, xác định là một năm phải nỗ lực cao trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, trọng tâm là 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và thực hiện các tiêu chí để

²⁸ Trong đó: Lĩnh vực TTCN - TMDV: 30 mô hình (5 MH lớn, 10 MH vừa, 15 MH nhỏ), lĩnh vực Nông nghiệp 97 mô hình (4 MH lớn, 17 MH vừa, 76 MH nhỏ).

²⁹ THCS Thanh Dũng, Tiểu học Đức Thanh; các Trường Mầm non: Tùng Ảnh, Thái Yên, Đức Lập, Liên Minh.

huyện đạt chuẩn nông thôn mới đầu năm 2020. Với tinh thần đó, Đảng bộ và nhân dân phải phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tập trung huy động tối đa các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, với nhiệm vụ chủ yếu trên một số lĩnh vực như sau:

1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, toàn diện gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và theo hướng mỗi xã một sản phẩm.

Đánh giá 4 năm thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch, cơ cấu phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực phù hợp với thị trường, phát triển bền vững, gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2017 - 2020.

Tập trung chăm sóc, thu hoạch nhanh gọn vụ Đông 2018, chỉ đạo sản xuất vụ Xuân, vụ Hè Thu năm 2019 với cơ cấu giống, mùa vụ hợp lý, linh hoạt chủ động, tăng cường điều tra dự tính, dự báo, phát hiện sớm và chỉ đạo phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh trên cây trồng, phấn đấu thắng lợi toàn diện. Xây dựng kế hoạch tích tụ ruộng đất, chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng thu nhập trên đơn vị diện tích.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất ngành chăn nuôi nhằm duy trì đàn gia cầm 838 nghìn con, nâng tổng đàn trâu bò lên 29,4 nghìn con (tăng thêm trong năm 1,3 nghìn con); tăng số lượng đàn lợn thêm 3,5 nghìn con. Củng cố, phát triển chăn nuôi theo hình thức trang trại, gia trại, chăn nuôi liên kết, nâng cao chất lượng đàn lợn nái 100% máu ngoại; xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, chế biến; tập trung phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ tập trung nhất vào các dịp lễ tết.

Mỗi xã, thị trấn phải tập trung xây dựng ít nhất được 01 mô hình Hợp tác xã, 01 mô hình Tổ hợp tác kiểu mẫu, phù hợp với điều kiện kinh tế trên địa bàn, hoạt động kinh doanh theo quy định và có hiệu quả.

2. Tập trung cao hiệu quả, chất lượng trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

Tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ngày càng đi vào thực chất và hiệu quả; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhân rộng nhanh khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt hiệu quả thiết thực; phát triển mạnh các mô hình nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại.

Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: Tiếp tục tập trung chỉ đạo để đạt bền vững và phát huy các tiêu chí. Triển khai đồng loạt xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng văn hóa cộng đồng nông

thôn mới, nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân, xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Đối với các còn lại phân đầu chuẩn vào quý II năm 2019, ngay từ đầu năm phải có sự vào cuộc quyết liệt của Đảng bộ và nhân dân, rà soát các tiêu chí cần bổ sung, xác định lộ trình cụ thể, chi tiết thực hiện các tiêu chí còn chưa đạt, củng cố, giữ vững các tiêu chí đã đạt. Tuyên truyền vận động nhân dân vào cuộc tích cực, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân. Các tổ chức, đơn vị được phân công phụ trách, đỡ đầu tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, đồng thời tuyên truyền nhân dân trong việc huy động sức người, sức của, cùng với con em xa quê chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chỉ đạo Thị Trấn Đức Thọ thực hiện quyết liệt, đồng bộ để hoàn thành các tiêu chí xây dựng Thị Trấn Đức Thọ đạt chuẩn văn minh đô thị; tập trung công tác bồi thường, GPMB các dự án trọng điểm thực hiện trong năm như Xây dựng cầu đường bộ Thọ Tường, Dự án đường cao tốc Bắc Nam, Dự án khu nhà ở, thương mại Thị Trấn Đức Thọ.

3. Tập trung phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh trong hoạt động thương mại - dịch vụ; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động tài nguyên, khoáng sản và môi trường

Phát triển đồng bộ cụm, điểm công nghiệp, TMDV nhằm kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư hạ tầng, trước mắt là tại cụm công nghiệp của huyện với diện tích 68,7 ha, hiện đang còn 98% diện tích đất chưa sử dụng. Hoàn thành giai đoạn 2 hạ tầng tại Cụm công nghiệp Thái Yên với diện tích 8,15 ha; quy hoạch vùng sản xuất, kinh doanh nhằm bảo tồn, giữ gìn làng nghề mộc truyền thống, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh, môi trường.

Tiếp tục rà soát, khảo sát nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư, các địa điểm có lợi thế quy hoạch cụm điểm công nghiệp, thương mại dịch vụ, nhằm đa dạng hóa ngành nghề, phát triển sản xuất kinh doanh tại các xã: Yên Hồ (khu vực ngã tư Trố), Đức Nhân, Đức Lâm, Trung Lễ (Lạc Thiện), Đức Đồng (chợ Đàng), Đức Dũng (chợ Giầy), Đức Thanh; quy hoạch một số điểm thương mại dịch vụ tại các xã dọc tuyến đê La Giang.

Thường xuyên tuần tra trên sông, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trấn áp, xử lý kiên quyết, mạnh mẽ đối với tình trạng khai thác cát trái phép, tăng cường lực lượng để đấu tranh với đối tượng vi phạm; ban hành chế tài xử lý tình trạng thu gom rác thải không triệt để, vận chuyển rơi vãi dọc các tuyến đường, ban hành mức xử phạt và xử phạt nghiêm đối với tình trạng thiếu ý thức vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm; tập trung quyết liệt nhằm hoàn thành xây dựng Nhà máy xử lý rác tập trung của huyện đến địa điểm mới, dự kiến đưa vào hoạt động quý III năm 2019.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các mục tiêu nhiệm vụ CCHC, trọng tâm cải cách TTHC. Rà soát TTHC theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các TTHC trên các lĩnh vực xây dựng, đất đai, đầu tư. Thực hiện tốt kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến mức độ 3 đối với cấp huyện và xã. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, hoàn thành xây dựng trang thông tin điện tử, ứng dụng xử lý hồ sơ công việc từ

huyện đến cán bộ cấp xã. Duy trì và cải tiến quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001:2008 tại huyện và các xã, thị trấn.

Quản lý chặt chẽ tổ chức bộ máy hành chính, biên chế trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, sáp nhập 4 đến 6 đơn vị hành chính theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 của Trung ương Đảng. Các đơn vị, tổ chức sau sáp nhập theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2019. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35 của Chính phủ. Trong đó: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ công chức với người dân; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tìm hiểu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ tài chính ngân sách, phấn đấu thu đạt và vượt so với kế hoạch (155 tỷ đồng); thực hiện việc giao thu hàng tháng để có cơ sở điều hành dự toán ngân sách phù hợp; quản lý chặt chẽ các khoản thu; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Các ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, tập trung công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở nhằm tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Nâng cao vai trò hoạt động của Hội Doanh nghiệp huyện nhiệm kỳ 2017 - 2022, phát huy hiệu quả cầu nối doanh nghiệp - chính quyền. Tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, từng bước giải quyết dứt điểm các Hợp tác xã yếu kém.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực Văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao sức khỏe đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; danh hiệu gia đình, làng, đơn vị văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính có hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực cho hoạt động và xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thông tin, thể thao đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh, truyền hình trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao nhiệm vụ năm học 2018 - 2019. Giữ vững và nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp, bậc học. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng 6 trường chuẩn quốc gia. Giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Chú trọng phát triển hệ thống y tế cơ sở, tăng cường hoạt động y tế dự phòng; tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân. Chủ động phòng chống các loại dịch bệnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thường xuyên giám sát bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Xã hội hóa việc nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế các cấp. Chú trọng liên kết, hợp tác giữa các tuyến, trong và ngoài tỉnh, bệnh viện Trung

ương, các trường đại học y dược. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tăng tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm trên 95%.

Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phấn đấu tỷ lệ qua lao động đạt 69%; giải quyết việc làm cho lao động, làm tốt công tác xuất khẩu lao động. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 4,2%. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20 ngày 22/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đối tượng khó khăn.

6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm; thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra; hạn chế khắc phục chồng chéo, trùng lặp đối tượng thanh tra, kiểm tra. Đôn đốc, kiểm tra thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh; xử lý nghiêm người đứng đầu đơn vị, các xã thị trấn phát sinh nhiều khiếu kiện, chậm khắc phục tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

7. Xây dựng thể trận quốc phòng vững chắc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết Trung ương 8 (Khoá XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Thường xuyên chủ động nắm chắc tình hình, diễn biến từ cơ sở, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng, bất ngờ, bị động, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo đủ chỉ tiêu, chất lượng tốt.

Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, xây dựng cơ sở cụm ATLC - SSCĐ đi vào chiều sâu, vững chắc. Huấn luyện, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, công an xã, công an viên; tạo điều kiện ổn định việc làm cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an viên cơ sở. Thực hiện phương án A2 diễn tập chống bạo loạn lật đổ.

Triển khai hiệu quả Chỉ thị 12 ngày 5/1/2017 của Bộ Chính trị về công tác bảo đảm an ninh kinh tế. Tăng cường các hoạt động đấu tranh trấn áp tội phạm, nhất là loại tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen, tệ nạn ma túy, điều tra xử lý mạnh hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi núp bóng dưới hình thức dịch vụ hỗ trợ tài chính, cầm đồ; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế và giảm tai nạn giao thông; lắp đặt hệ thống camera an ninh một số trục đường chính. Thực hiện chủ trương đưa lực lượng Công an huyện xuống đảm nhiệm các chức vụ phó, trưởng công an xã, thị trấn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý sai phạm. Tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp công dân; giải quyết dứt điểm, đúng thẩm quyền kiến nghị, phản ánh, đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2019.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng Chương trình, khung Kế hoạch thực hiện kế hoạch nhà nước năm 2019 của UBND huyện theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và Nghị quyết HĐND huyện tại kỳ họp thứ sáu về nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

2. Các ngành, đơn vị, các xã, thị trấn căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 ban hành chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực cụ thể, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì.

3. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị UBMTTQ, các Đoàn thể tăng cường hơn nữa sự phối hợp để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo nên sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Phát động phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 2019 và năm 2020.

4. Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra; chủ động xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh; nỗ lực phấn đấu đạt kết quả cao nhất mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 đã đặt ra./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Huyện ủy - HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Ban Thường vụ Huyện ủy ;
- Ủy viên UBND huyện;
- VP Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TC, VP.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the methods used in the study.

3. The third part of the report is a presentation of the results of the study.

4. The fourth part of the report is a discussion of the results and their implications.

5. The fifth part of the report is a conclusion and a list of references.

6. The sixth part of the report is an appendix containing additional data and information.

7. The seventh part of the report is a bibliography of the literature cited in the study.

8. The eighth part of the report is a list of figures and tables.

9. The ninth part of the report is a list of abbreviations and symbols.

10. The tenth part of the report is a list of footnotes.

11. The eleventh part of the report is a list of acknowledgments.

12. The twelfth part of the report is a list of appendices.

13. The thirteenth part of the report is a list of references.

14. The fourteenth part of the report is a list of figures and tables.

15. The fifteenth part of the report is a list of abbreviations and symbols.

16. The sixteenth part of the report is a list of footnotes.

17. The seventeenth part of the report is a list of acknowledgments.

18. The eighteenth part of the report is a list of appendices.

19. The nineteenth part of the report is a list of references.

20. The twentieth part of the report is a list of figures and tables.

21. The twenty-first part of the report is a list of abbreviations and symbols.

22. The twenty-second part of the report is a list of footnotes.

23. The twenty-third part of the report is a list of acknowledgments.

24. The twenty-fourth part of the report is a list of appendices.

**BIỂU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

TT	Các chỉ tiêu KT - XH	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch năm 2019
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/ KH (%)	Đánh giá	
I	Các chỉ tiêu Nông thôn mới							
1	Tổng số tiêu chí đạt	Tiêu chí	465	540	516	95,6	Chưa đạt	540
	- Số tiêu chí đạt trong năm	Tiêu chí	58	79	64	81,0	Chưa đạt	24
	- Tiêu chí giảm trong năm	Tiêu chí		0	12			
2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	5	11	7	63,6	Chưa đạt	4
II	Các chỉ tiêu Kinh tế							
1	Cơ cấu kinh tế:							
	+ Nông, Lâm, Thủy sản:	%	19	21,0	20,7			20,7
	+ Công nghiệp - TTCN:	%	37,8	37	37,5			37,5
	+ Thương mại - Dịch vụ:	%	43,2	42	41,8			41,8
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người	35,3	38,8	39,2	101,0	Vượt	42,5
3	Tổng sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	56.022	67.534	62.008	91,8	Chưa đạt	68.098
4	Tổng mức vốn đầu tư	Tỷ đồng	679	800	876	109,5	Vượt	1.200
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	165	145	187	129,0	Vượt	155
6	Thành lập DN, HTX, THT:		75	70	80	114,3	Đạt	60
	Trong đó: - Doanh nghiệp	DN	21	20	31	155,0		20
	- Hợp tác xã	HTX	21	20	14	70,0		10
	- Tổ hợp tác	THT	33	30	35	116,7		30
7	Tỷ lệ cấp đổi GCN quyền sử dụng đất	%	95,21	97,64	96,8	99,14	Chưa đạt	97,88
8	Giao thông nông thôn	Km	76,6	28	59,1	211,1	Vượt	30
9	Giao thông nội đồng	Km	7	14	1,93	13,8	Chưa đạt	5
10	Xây dựng kênh mương cứng	Km	21,8	16	16	100,0	Đạt	10
11	Mô hình kinh tế	Mô hình	174	151	152	100,7	Đạt	127
	Trong đó: - Mô hình lớn	Mô hình	20	14	14	100,0		9
	- Mô hình vừa	Mô hình	35	32	33	103,1		27
	- Mô hình nhỏ	Mô hình	119	105	105	100,0		91
11.1	Mô hình lớn, vừa, nhỏ (TTCN - TMDV)	Mô hình	44	40	40	100,0		30
	Trong đó: - Mô hình lớn	Mô hình	10	7	7	100,0		5
	- Mô hình vừa	Mô hình	15	12	12	100,0		10
	- Mô hình nhỏ	Mô hình	19	21	21	100,0		15
11.2	Mô hình lớn, vừa, nhỏ (Nông nghiệp)	Mô hình	130	111	112	100,9		97
	Trong đó: - Mô hình lớn	Mô hình	10	7	7	100,0		4
	- Mô hình vừa	Mô hình	20	20	21	105,0		17
	- Mô hình nhỏ	Mô hình	100	84	84	100,0		76
III	Các chỉ tiêu Xã hội							
1	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn:	Người	617	600	623	103,8	Vượt	600
2	Lao động việc làm		1.494	1300	1.505	115,8	Vượt	1300
	Trong đó: - LĐ được GQVL trong nước	Người	1.086	900	1.093	121,4		900
	- Lao động xuất khẩu	Người	408	400	412	103,0		400

TT	Các chỉ tiêu KT - XH	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Năm 2018				Kế hoạch năm 2019
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/ KH (%)	Đánh giá	
3	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,97	4,77	4,62	0,00	Vượt	4,20
4	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%					Vượt	
	- <i>Thể chiều cao/tuổi</i>		14,5	13,7	12,8			12,2
	- <i>Thể cân nặng/tuổi</i>		9,3	9,0	8,67			<8
5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	88	90	90	100,0	Đạt	95
6	Tỷ lệ hộ dùng nước sạch, hợp vệ sinh	%	98,8	98,8	98,8	100,0	Đạt	100
7	Tổng số Trạm y tế chuẩn quốc gia	Trạm	27	28	28	100,0	Đạt	28
	- <i>Xây dựng chuẩn trong năm</i>	Trạm	1	1	0	0,0		0
8	Tổng số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	59	66	63	95,5	Chưa đạt	69
	- <i>Xây dựng chuẩn trong năm</i>	Trường	3	7	4	57,1		6
9	Xây dựng nhà văn hóa thôn, xóm	Nhà	11	3	3	100,0	Đạt	
10	Làng văn hóa	Làng	47	73	73	100,0	Đạt	34
11	Gia đình văn hóa	Hộ	28.285	30.344	29.389	96,9	Chưa đạt	30.328
12	Đơn vị đạt cơ sở ATLC - SSCĐ	%	100	100	100	100,0	Đạt	100

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2018, KẾ HOẠCH 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019
				Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
A	Chỉ tiêu về kinh tế						
1	Cơ cấu tổng GT gia tăng theo ngành KT	%	100,0	100,0			100,0
	- Nông, Lâm, thủy sản	%	19,0	21,0	20,7		19,5
	- Công nghiệp xây dựng	%	37,8	37,0	37,5		41,2
	- Thương mại - Dịch vụ	%	43,2	42,0	41,8		39,3
2	Thu nhập bình quân đầu người	Ng.đồng	35.300	38.800	39.200	101,0	42.500
3	Giá trị sản xuất (theo giá năm 2010)	Tỷ đồng	4.854,342	5.485,406	5.515,746	100,6	6.177,636
4	Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	6.057,250	6.895,599	6.933,739	100,6	7.765,788
	- Nông, Lâm, thủy sản	Tỷ đồng	1.151,150	1.448,076	1.435,276	99,1	1.514,329
	Trong đó: + Nông nghiệp	Tỷ đồng	1.069,083	1.351,576	1.336,006	98,8	1.403,329
	- Trồng trọt	Tỷ đồng	428,417	534,146	514,706	96,4	561,332
	- Chăn nuôi	Tỷ đồng	640,666	817,430	821,300	100,5	841,997
	+ Lâm nghiệp	Tỷ đồng	11,920	16,500	16,800	101,8	20,000
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	70,147	80,000	82,470	103,1	91,000
	- Công nghiệp, TTCN - Xây dựng	Tỷ đồng	2.288,363	2.551,372	2.600,156	101,9	3.199,505
	- Thương Mại - DV - thu nhập khác	Tỷ đồng	2.617,738	2.896,152	2.898,307	100,1	3.051,955
5	Thu NS nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	165,0	145,0	187,0	129,0	155,0
6	Tổng vốn ĐTPT trên địa bàn	Tỷ đồng	679,000	800,000	876	109,5	1.200
7	Bảo vệ môi trường bền vững						
	- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	60,0	65	67,5		69,0
	- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	98,8	100,0	98,8		100,0
	- Tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh	%	100	100	100		100
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	46	46,4	46,4		46,4

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2018, KẾ HOẠCH 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019
				Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
B	Chỉ tiêu Xã hội						
1	Dân số, lao động	Người	105.281	105.400	102.909	97,6	103.000
	Tổng số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Người	64.255	64.400	64.360	100	64.400
	Số LĐ được giải quyết việc làm	Người	1.494	1.300	1.505	116	1.300
	Trong đó: Lao động xuất khẩu	Người	408	400	412	103	400
2	Công tác giảm nghèo						
	- Số hộ nghèo	Hộ	1.582	1.521	1.453		1.335
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	4,97	4,77	4,57		4,20
	- Số hộ thoát nghèo trong năm	Hộ	223	61	129	211	118
3	Cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã						
	- Tỷ lệ số hộ nghe được đài TNVN	%	100	100	100	100	100
	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	100	100	100	100	100
	- Số xã có chợ xã, liên xã	Xã	13	13	13	100	100
4	Văn hoá						
	- Gia đình văn hoá	Gia đình	28.285	30.344	29.389	96,9	30.328
	- Số hộ gia đình xem được truyền hình	Hộ	31.727	31.813	31.813	100,0	100
5	Y tế						
	- Số giường bệnh/vạn nhân	Giường	37	37	37	100	37,1
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7	7	7	100	7,2
	- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%					
	+ Thể chiều cao/tuổi		14,5	13,7	12,8		12,2
	+ Thể cân nặng/tuổi		9,3	9,0	8,67		<8
	- Trạm y tế đạt tiêu chí QG y tế xã	Trạm	27	27	28	104	28
	- Tỷ lệ BHYT người dân	%	88	90	90,0	100,0	95
6	Giáo dục						
	Trường chuẩn quốc gia	Trường	59,00	66,00	63,00	95,45	69,00
	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	22.636	22.961	23.017	100,2	22.900
	Trong đó: + Tiểu học	Học sinh	6.959	7.167	7.112	99,2	7.000
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	5.465	5.591	5.549	99,2	5.500
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	3.798	4.000	3.922	98,1	4.000
	+ Tổng số học sinh mầm non	Học sinh	6.414	6.203	6.434	103,7	6.400
	Tỷ lệ phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi	%	100	100	100	100	100
	Tỷ lệ huy động trẻ 3 tuổi đến trường	%	42,0	42,0	36,0	85,7	38,0
	Tỷ lệ phổ cập THCS	%	100	100	100	100	100

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2018, KẾ HOẠCH 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019
				Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Đạt tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8
A	Nông, lâm, thủy sản						
1	Diện tích một số cây trồng chủ yếu	Ha	14.705	14.819	14.486	97,8	14.947
	Trong đó: + Lúa cả năm	Ha	10.509	10.802	10.475	97,0	10.731
	+ Ngô	Ha	1.578	1.398	1.412	101,0	1.612
	+ Lạc	Ha	1.427	1.420	1.442	101,5	1.408
	+ Đậu	Ha	1.191	1.200	1.157	96,4	1.196
2	Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu						
a	Sản lượng lương thực quy thóc	Tấn	56.099	67.534	62.008	91,8	68.098
	Trong đó: + Thóc	Tấn	50.979	60.727	55.856	92,0	60.994
	+ Ngô	Tấn	5.119	6.807	6.152	90,4	7.104
b	Lạc	Tấn	3.463	3.505	4.030	115,0	3.652
c	Đậu xanh	Tấn	1.212	1.221	160	13,1	1.328
3	Chăn nuôi						
a	Tổng đàn trâu, bò	Con	26.810	29.615	28.085	94,8	29.387
b	Tổng đàn lợn	Con	27.950	30.210	30.600	101,3	34.101
c	Tổng đàn gia cầm	Con	752.000	780.700	796.300	102,0	838.251
4	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	500,5	500,0	492,0	98,4	492,0
5	Lâm nghiệp						
a	Diện tích trồng rừng tập trung	Ha	3.200	3.200	3.200	100	3.200,0
B	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu						
	Cát sỏi các loại	Nghìn m3	282	284	284	100,0	288
	Gạch nung	Triệu viên	78	82	82,0	100,0	85

